

Số: 276/2020/QĐST-HNGĐ

Nghi Lộc, ngày 27 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 234/2020/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị Vương Thị H, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn C và chị Vương Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là: Trần Thị Quỳnh T, sinh ngày 25/01/2004 và Trần Văn T, sinh ngày 02/9/2008 cho chị Vương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn C có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi 02 con cho chị H mỗi tháng là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) (cho 01 con là 1.250.000 đồng/tháng), tính từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh C và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Trần Văn C thỏa thuận chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/ 0004992 ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

NƠI NHẬN:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phong